

Bản án số: 329/2024/HS-PT

Ngày: 29-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Duy L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Duy L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1998, tại B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P, con bà Phan Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Quang H1, Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

Ông Lê Trung S, Luật sư Công ty L3 niềm tin việt, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 01/8/2023, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phát hiện Nguyễn Duy L đang cầm trên tay 01 (một) túi ni lon màu vàng đứng tại khu vực nhà xe cổng phụ siêu thị C, thuộc đường V, tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra thì Nguyễn Duy L vứt túi nilon màu vàng đang cầm trên tay xuống đất tại vị trí đang đứng rồi bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành truy đuổi, bắt giữ L rồi đưa về lại vị trí vừa vứt túi nilon để kiểm tra; kết quả mở kiểm tra bên trong túi nilon màu vàng có: các túi nilon, hộp giấy, lọ nhựa bên trong chứa tổng cộng 2.941 (hai nghìn chín trăm bốn mươi một) viên nén màu xám, không rõ hình dạng. Nguyễn Duy L khai nhận đang chờ để giao cho một người không quen biết thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra xác định: Ngày 31/7/2023, Nguyễn Duy L nhận được cuộc gọi của anh trai là Nguyễn Duy L1 từ nước ngoài về dặn L nhận một kiện hàng từ xe khách. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/7/2023, L ra đường Q gần nhà đón xe khách (L không nhớ được tên, biển kiểm soát của xe khách) và nhận 01 kiện hàng đựng trong thùng cát tông rồi L đưa đem ra bãi biển gần nhà tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình cất giấu theo sự chỉ đạo của Nguyễn Duy L1, sau đó L về nhà ngủ. Đến 10 giờ 30 phút, ngày 01/8/2023, L cầm theo 01 túi nilon màu vàng ra bãi biển lấy kiện hàng đã cất giấu từ trước mở ra rồi lấy các gói bánh kẹo và hộp thực phẩm chức năng bên bỏ vào túi nilon, còn vỏ thùng cát tông vứt xuống biển, tiếp đó L đi bộ ra đường Q đón xe buýt đi vào thành phố Đ để giao ma túy cho một người lạ. Vào đến thành phố Đ, L liên lạc đến số điện thoại 0889.912.626 để giao ma túy theo hướng dẫn của Nguyễn Duy L1. Lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, khi L đi đến đoạn đường gần siêu thị C để chuẩn bị giao ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ tổng cộng 2.941.

Tại Bản kết luận giám định số 802/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 2.941 viên nén màu xám, không rõ hình dạng thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Nguyễn Duy L là chất ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1.331,08 gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/3/2024, bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

[1.1] Ngày 31/7/2023, bị cáo L trực tiếp đi nhận 01 kiện hàng từ xe khách rồi đưa về cất giấu tại bãi biển gần nhà bị cáo thuộc thôn T, xã H, huyện B; đến ngày 01/8/2023 bị cáo L đi lấy kiện hàng đã cất giấu từ trước, mở ra rồi lấy các gói bánh kẹo và hộp thực phẩm chức năng bỏ vào túi nilon và vận chuyển vào thành phố Đ để giao cho một người lạ mặt thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ thu giữ 2.941 viên nén màu xám. Bản kết luận giám định số 802/KL-KTHS ngày 04/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: các gói bánh kẹo và hộp thực phẩm chức năng bên trong có chứa ma túy là 2.941 viên nén màu xám, không rõ hình dạng thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Nguyễn Duy L là chất ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1.331,08 gam.

[1.2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xét xử bị cáo L về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy L; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội.

[2.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ngoài ra gia đình bị cáo có người thân (ông bà nội, ông bà ngoại), bố bị cáo tham gia cách mạng được Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương, bằng khen, không có khả năng lao động, còn mẹ không có việc làm, bị cáo cũng tham gia nhiều hoạt động tình nghĩa tại địa phương, bị cáo cung cấp thông tin cho gia đình để gia đình tự nguyện giao nộp vật liệu nổ có xác nhận của Công an huyện B, bị cáo cũng đã từng cứu giúp người bị nạn và đuổi nước được gia đình người bị nạn và chính quyền địa phương xác nhận, bản thân bị cáo là lao động chính, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội; sau khi xét xử sơ thẩm có xác nhận chính quyền địa phương bị cáo đã từng tham gia công tác từ thiện ở địa phương, đặt biệt có đơn thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt của mẹ Việt Nam anh hùng vì bị cáo là cháu nuôi của mẹ Việt Nam anh hùng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Hơn nữa, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do anh ruột bị cáo tên là L1 ở Đ gọi điện về bảo bị cáo nhận kiện hàng không nói rõ là ma túy nên bị cáo tưởng đó là bánh kẹo, thực phẩm chức năng nên mới nhận; sau khi nhận xong về anh bị cáo bảo bị cáo cất kỹ ngoài bờ biển thì bị cáo nghĩ là thuốc lắc, cô Mỹ cũng không biết đó là ma túy, khi bị bắt bị cáo mới biết đó là ma túy.

[2.4] Ngoài ra, vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xét lưu động tại địa phương nơi bị cáo sinh sống nên cũng có phần nghiêm khắc.

[2.5] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, ý thức phạm tội của bị cáo và chính sách của Nhà nước C1 đối với người có công cách mạng, mẹ Việt Nam Anh hùng; Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L xin giảm hình phạt, để bị cáo an tâm cải tạo mà trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L và sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L: 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy L không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình (03 bản);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Bình (02 bản);
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường